



GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: **04/05/2025**

Số/ N^o: **A10491070000104**

Trang/ Page: 1/3

1. Phương tiện đo/ *Object*: **TỦ NHIỆT ÂM CHUẨN/ TEMPERATURE AND HUMIDITY CABINET**
2. Hãng sản xuất/ *Manufacturer*: **AOV-NiKatei**
3. Kiểu/ *Model*: **piecise**
4. Số hiệu/ *SN*: **N/A**
5. Đặc trưng kỹ thuật/ *Specification*:

Số nhận dạng/ ID: **104**+ Khoảng nhiệt độ/ *Temp. range*: **[15÷50] °C**

+ Độ phân giải/ *Resolution*: **0,1 °C**

+ Kích thước trong/ *Internal dimension*: **NA**

6. Khách hàng/ Customer: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG AOV**
 7. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**
 8. Nơi hiệu chuẩn/ Place of calibration: **Phòng hiệu chuẩn 1**
 9. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**
 10. Phương pháp hiệu chuẩn/ Procedure of calibration: **A-00 - Liên kết chuẩn bên ngoài/**
 11. Chuẩn sử dụng/ Standards Used:

Chuẩn/ Standards	Mã nhận dạng/ ID	Liên kết chuẩn/ Traceable to	Hiệu lực đến/ Due date
Đồng hồ đo nhiệt độ, độ ẩm và áp suất / Dial Thermo-Hygrometer	TB-10	AoV	08/2025
Đồng hồ đo nhiệt độ, độ ẩm và áp suất / Dial Thermo-Hygrometer	TB-116	AoV	12/2025
Bộ ghi nhiệt độ 30 kênh / Memory Hilogger	TB-341	AoV	10/2025
Nhiệt ẩm kế IOT / IOT Thermohygrometer	TB-543	AoV	07/2025
Nhiệt ẩm kế chuẩn / Datalogger for Humidity and Temperature	TB-66	VMI	03/2026

12. Môi trường hiệu chuẩn/ *calibration environment*:

Nhiệt độ/ *Temperature*: [20,3 ÷ 21,4] °C

Độ ẩm/ *Humidity*: **[54,0 ÷ 56,4] %RH**

13. Ngày hiệu chuẩn/ *Date of calibration*: **14/04/2025**
 14. Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng/
Recalibration date as request of customer: **14/04/2026**
 15. Tem hiệu chuẩn/ *calibration label*: **A0000104**

Phó Tổng giám đốc AoV

Vice General Director of AoV

PHẠM THU GIANG

1. Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.



Ngày/ Date: **04/05/2025**

Trang/ Page: 2/3

LIÊN KẾT CHUẨN	ĐIỂM KIỂM TRA	SAI LỆCH HIỂN THỊ	ĐKĐBĐ
A10491070000104 (AoV)	15°C	-0.4°C	0.68°C
A10491070000104 (AoV)	20°C	-0.4°C	0.61°C
A10491070000104 (AoV)	25°C	-0.4°C	0.63°C
A10491070000104 (AoV)	30°C	-0.4°C	0.63°C
A10491070000104 (AoV)	35°C	-0.3°C	0.67°C
A10491070000104 (AoV)	40%	2.29%	2.7%
A10491070000104 (AoV)	50%	1.75%	2.7%
A10491070000104 (AoV)	60%	1.09%	2.7%
A10491070000104 (AoV)	70%	-0.34%	2.7%
A10491070000104 (AoV)	80%	-2.34%	2.7%

Xem các thông tin khác tại/ See more information at: https://server2.aov.vn/app/cus/?id_phieu=123901

1. Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG AoV
QUALITY ASSURANCE OF VIETNAM COMPANY LIMITED

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: **04/05/2025**

Sõ/ N^o: A10491070000104

Trang/ Page: 3/3



--- Hết/ *End* ---



AoV

1. Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.